TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 10 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hảng A Nếnh

Ông Lò Văn Đoàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Vũ Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Tùng L**; Bị cáo không có tên gọi khác; Sinh năm 1986 tại tỉnh Điện Biên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản M, xã T, huyện Đ, nay là bản M, xã T1, tỉnh Điện Biên; trình độ văn hóa: 11/12; con ông: Lò Văn M và bà Lò Thị P; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 21/12/2021 đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án trên và được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/6/2025 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 15/6/2025, Lò Tùng L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B1-099.11 đi từ nhà đến bản N, xã T, huyện Đ nay là xã T1 tìm mua ma tuý để sử dụng. Đến nơi, L gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, miệng gói được hàn kín với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được, L cho gói ma tuý vào túi quần bên phải đang mặc sau đó điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi L về đến khu vực thôn C4, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, nay là xã T1, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 16/6/2025 đã xác định: Khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang là: 0,23 gam. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 585/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng gửi giám định thu giữ của Lò Tùng L có khối lượng: 0,23 gam là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng: 0,21 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu.

Tại Cáo trạng số: 34/CT-VKSKV1 ngày 09/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 16 tháng tù đến 19 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng là ma túy còn lại sau giám định cùng vật để gói,

đựng ma túy không còn giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có lời bào chữa nào. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 15/6/2025, tại khu vực thôn C4, xã T , huyện Đ nay là xã T1, tỉnh Điện Biên, Lò Tùng L đã cất giấu trái phép trên người ma túy để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,23 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Heroin (Heroine). Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chỉ vì nhu cầu của bản thân mà phạm tội. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo là người từng sử dụng ma túy. Từng bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số

85/2026/HSST ngày 29/9/2016. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án, đến nay đã được xóa án tích nhưng chúng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, chỉ vì nhu cầu của bản thân mà cố tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có bố đẻ được thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã một thời gian để giáo dục cải tạo, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên toà thì bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, cũng không còn tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,21 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và 01 mảnh nilon màu hồng là vật gói ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-099.11 bị cáo mượn của chị Lò Thị T1, chị T1 không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quyết định xử lý vật chứng số 4264 ngày 19/8/2025 là đúng quy định nên chấp nhận.

Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo

quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo **Lò Tùng L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Lò Tùng L** 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 15/6/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,21 gam là vật chứng sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng.

(*Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Điện Biên và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/10/2025).

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà